

Tổ chức hệ thống thông tin kế toán phục vụ quản trị chi phí: Nghiên cứu tại Tổng Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC

 TS. Phạm Bình Ngô*

Nhận: 10/4/2020

Biên tập: 20/4/2020

Duyệt đăng: 29/4/2020

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí gắn với Tổng Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC, qua đó chỉ ra những hạn chế và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các tài liệu của đơn vị nghiên cứu; dữ liệu sơ cấp được thu thập qua phỏng vấn các đối tượng có liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Tác giả sử dụng nghiên cứu tại bàn kết hợp với tổng hợp, phân tích, đánh giá các dữ liệu thu thập được. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng thông tin kế toán mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cho lập báo cáo tài chính, chưa cung cấp được thông tin giúp Ban quản lý ra quyết định kinh doanh. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí tại đơn vị nghiên cứu.

Từ khóa: Thông tin kế toán, quản trị chi phí, hệ thống thông tin.

Organizing accounting information system of cost management: The case of Airport Construction Corporation

Abstract

This research is conducted for investigating the current situations of accounting information system of cost management the the case study of Airport Construction Corporation (ACC), and then giving some weaknesses and proposing some recommendations for improving it. Secondary data were collected from ACC; primary data were collected through interviewing responsible people relating to the research topic. Desk review together with synthesize, analysis and evaluation are employed in this study. The result show that accounting information only meets financial statement preparation, not provide useful information for management in making economic decision. Based on the findings, some recommendations are proposed to improve accounting information system of cost management at ACC.

Keywords: Accounting information, cost management, information system.

1. Giới thiệu

Hệ thống thông tin kế toán được nhiều tác giả nghiên cứu và đưa ra các khái niệm khác nhau. Các khái niệm đều dựa trên quan điểm tiếp cận khác nhau, nhưng đều thống nhất cho rằng hệ thống thông tin kế

toán được hiểu hệ thống gồm con người làm kế toán và các chính sách, thủ tục, quy định về tài chính, kế toán để thực hiện việc thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng.

Thông tin kế toán bao gồm các thông tin về huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính, thông tin về phân bổ và sử dụng các nguồn lực, thông tin về hoạt động kinh doanh, thông tin về lưu chuyển tiền trong doanh nghiệp (DN). Tùy mục đích, phương thức thu thập, xử lý thông tin kế toán và đối tượng sử dụng thông tin và để phân biệt hai loại hình là kế toán tài chính và KTQT.

Kế toán tài chính là việc ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu, lập báo cáo tài chính phục vụ cho nhu cầu thông tin cho các đối tượng bên ngoài đơn vị, DN là chính. Kế toán tài chính phản ánh thực trạng và các biến động về vốn và tài sản của DN dưới dạng tổng quát hay phản ánh các dòng vật chất và dòng tiền tệ trong mối quan hệ giữa DN với môi trường kinh tế bên ngoài.

Kế toán quản trị (KTQT) là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán. Thông tin của KTQT DN không chỉ là thông tin quá khứ (thông tin thực hiện) mà còn bao gồm các thông tin về tương lai (kế hoạch, dự toán, dự tính...). Mặt khác, thông tin KTQT không chỉ là các thông tin về giá trị còn bao gồm các thông tin khác (hiện vật, thời gian lao động...).

* Phòng Tài chính - Quân chủng Phòng không - Không quân

Hệ thống thông tin KTQT là kết quả của phân loại hệ thống thông tin kế toán theo đặc điểm, tính chất của thông tin nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng bên trong DN với mục đích quản trị nội bộ DN. Tổ chức là sự sắp xếp, bố trí thành các bộ phận để cùng thực hiện một nhiệm vụ hoặc cùng một chức năng chung. Có thể khái quát, tổ chức hệ thống thông tin KTQT là quá trình sắp xếp, bố trí các nguồn lực để tiến hành thu thập, xử lý thông tin theo một quy trình nhất định nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng bên trong với mục đích quản trị nội bộ DN.

2. Vai trò của thông tin KTQT chi phí và tính đặc thù của Tổng Công ty ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin KTQT chi phí

Vai trò của thông tin KTQT chi phí

Chức năng quản trị của các nhà quản lý, bao gồm: Lập kế hoạch, Tổ chức thực hiện, Kiểm soát và Ra quyết định, Đánh giá hiệu quả việc thực hiện. Quản trị chi phí cũng bao gồm các chức năng đó. Để thực hiện được chức năng này các nhà quản lý cần có các thông tin cần thiết và phù hợp về chi phí. Việc phân tích thông tin chi phí tài chính là công cụ hữu hiệu trong giải pháp quản trị chi phí tài chính. Bằng việc phân tích, tính toán khoa học giúp các nhà quản lý nhìn nhận đúng thực trạng chi phí tài chính, những yếu tố tích cực và tiêu cực, phân tích tìm nguyên nhân để có các giải pháp phát huy ưu điểm, hạn chế khuyết điểm, trên cơ sở đó đề ra các quyết định nhằm bảo đảm an toàn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm sự phát triển liên tục và bền vững.

Vai trò của thông tin KTQT trong thực hiện chức năng quản lý được thể hiện cụ thể trong từng chức năng. Cụ thể: Để phục vụ công tác lập kế hoạch phải cần thông tin về chi phí thực hiện trong quá khứ,

dự toán chi phí tương lai và các định mức về chi phí cố định cũng như chi phí biến đổi; Để phục vụ việc tổ chức thực hiện chi phí phải cần thông tin về dự toán, về chi phí thực tế phát sinh và định mức về chi phí cố định cũng như chi phí biến đổi, chi phí tiêu chuẩn; Để phục vụ việc kiểm soát phải cần thông tin về chi phí thực tế phát sinh, định mức chi phí, chi phí tiêu chuẩn, báo cáo chi phí theo từng bộ phận hoặc theo các trung tâm chi phí, thông tin về doanh thu, chi phí cố định cũng như chi phí biến đổi của từng bộ phận hoặc từng trung tâm chi phí; Để phục vụ việc ra quyết định phải cần thông tin về dự toán chi phí và thông tin về chi phí thực hiện, đồng thời phải cần cả thông tin về chi phí thích hợp và chi phí không thích hợp cho việc ra quyết định.

Đặc thù sản xuất của Tổng công ty ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán phục vụ quản trị chi phí

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty là xây dựng công trình sân bay, sản phẩm đơn chiếc, công trình sau khi hoàn thành đều có một đặc điểm riêng biệt, không giống nhau và các sản phẩm này hình thành nên tài sản cố định của các đơn vị khác. Các gói thầu thực hiện thường có quy mô lớn, chu kỳ sản xuất dài qua nhiều kỳ kế toán (một vài năm). Sản phẩm xây lắp hoàn thành cố định tại nơi sản xuất, không thể nhập kho mà được tiêu thụ ngay theo giá bán đã được xác định từ trước khi sản xuất thi công. Việc thu nhận thông tin, xử lý thông tin, phân tích và cung cấp thông tin về chi phí cần chi tiết cho từng công trình, hạng mục công trình. Khi tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp không xác định từng kỳ, mà được thể hiện qua phương pháp lập dự toán và phương thức thanh toán giữa bên giao thầu và bên nhận thầu. Đối tượng tính

giá thành thường là các gói thầu. Giá thành sản phẩm phức tạp và thường xuyên thay đổi theo từng giai đoạn. Kế toán cần thu nhận và theo dõi thông tin chi tiết về các khoản chi phí phát sinh như chi phí điều động công nhân, điều động máy móc, chi phí nhà tạm.

Quy trình sản xuất bao gồm nhiều bước, nhiều khâu, bước đầu tiên thường là công việc đấu thầu và nhận xây lắp. Trước khi nhận công trình xây lắp thì Tổng công ty đã cần thu thập các thông tin phục vụ cho việc tính dự toán chi phí, bóc tách bản vẽ, tính khối lượng và xác định mức giá dự thầu.

Quá trình tổ chức thi công thường diễn ra ngoài trời chịu nhiều ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, việc thi công xây lắp mang tính thời vụ và có nhiều rủi ro bất ngờ dẫn đến thiệt hại như phá đi làm lại, ngừng sản xuất do mưa, bão... Những khoản thiệt hại này cần phải được tổ chức theo dõi quản lý và hạch toán phù hợp với những nguyên nhân gây ra. Địa điểm thi công thường xuyên thay đổi, trên địa bàn nhiều tỉnh, khoảng cách giữa các sân bay rất xa. Vì vậy, sau mỗi dự án chi phí cơ động máy móc, phương tiện, lán trại và con người rất lớn. Do địa điểm xây dựng công trình trên nhiều vùng có điều kiện địa lý khác nhau, giá cả, chủng loại vật tư, vật liệu, thiết kế khác nhau, nên phương thức tổ chức và biện pháp thi công cũng phải thay đổi cho phù hợp, dẫn đến tăng chi phí.

Những đặc điểm đó vừa là thuận lợi, vừa là khó khăn trong tổ chức thu thập chứng từ, phân tích và xử lý dữ liệu, cung cấp thông tin phục vụ quản trị chi phí hoạt động xây lắp của Tổng công ty. Tổ chức hệ thống thông tin KTQT phục vụ quản trị chi phí của Tổng công ty phải phù hợp với các đặc điểm này thì việc giải quyết các vấn đề mới khả thi và hiệu quả.

3. Thực trạng tổ chức hệ thống thông tin KTQT chi phí tại ACC

Tình hình doanh thu và chi phí từ hoạt động xây dựng của ACC giai đoạn 2014 - 2018 thể hiện qua bảng 1.

Qua số liệu trên có thể thấy, doanh thu của Tổng công ty có xu hướng ngày càng giảm, cơ cấu các khoản mục chi phí biến đổi không tương ứng với doanh thu, đặc biệt là chi phí nhân công và chi phí quản lý. Trong điều kiện doanh thu ngày càng giảm nhưng chi phí nhân công và chi phí quản lý không giảm tương ứng. Chi phí vật liệu và chi phí khác trong năm 2015 có sự biến động bất thường. Lợi nhuận hàng năm không tương ứng với doanh thu. Những biến động trên đã được Tổng công ty nhận ra, nhưng việc phân tích, tìm hiểu nguyên nhân chưa được tiến hành một cách đầy đủ, thấu đáo, vì không có đầy đủ thông tin. Việc không có đủ thông tin là do tổ chức hệ thống xử lý thông tin kế toán phục vụ quản trị chi phí của Tổng công ty còn một số hạn chế, bất cập.

Nghiên cứu tổ chức hệ thống xử lý thông tin kế toán phục vụ quản trị chi phí của Tổng công ty cho thấy:

- Chủ thể xử lý thông tin tại Tổng công ty, bao gồm: Cán bộ, nhân viên Phòng Tài chính Tổng công ty; Cán bộ, nhân viên các phòng ban nghiệp vụ khác trong Tổng công ty và các chi nhánh, công trường. Cán bộ kế toán có trình độ chủ yếu là đại học; một số ít có trình độ sau đại học và cao đẳng. Hàng năm, được tập huấn bồi

dưỡng, cập nhật kiến thức về kế toán. Tuy nhiên, cũng có một số đội ngũ người làm kế toán còn hạn chế về chuyên môn, chưa qua đào tạo đại học về kế toán tài chính, trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều, kiến thức phân tích tài chính hạn chế. Chưa đề xuất được phương pháp thu thập, cung cấp thông tin phục vụ quản trị chi phí.

- Phương pháp và phương tiện xử lý thông tin: Tổng công ty sử dụng hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014. Tổng công ty xác định các tài khoản cấp 1 và cấp 2 sử dụng cho kế toán tài chính. Một số dự án có chi tiết đến tài khoản cấp 3, cấp 4. Như cụm công trình Cát Bi, Nội Bài, CHKQT Đà Nẵng, CHKQT Tân Sơn Nhất,... Một số dự án bất động sản TCT đã mở mã phí để phục vụ công tác quản trị như mã phí chi phí tư vấn thiết kế dự án, chi phí lãi vay, chi phí quản lý dự án. Việc lựa chọn áp dụng các tài khoản kế toán tương đối đầy đủ và hợp lý. Tuy nhiên, việc xây dựng các tài khoản chi tiết để theo dõi các đối tượng kế toán chưa phù hợp, dẫn đến việc tập hợp chi phí một số công trình không chính xác.

- Phương tiện kỹ thuật trong xử lý thông tin: Tổng công ty đã chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán. Hệ thống máy tính được trang bị đồng bộ, tốc độ xử lý nhanh, định kỳ được đổi mới để đảm bảo cho việc vận hành hệ thống được thuận tiện. Mỗi kế toán đều có một máy tính sử dụng riêng, các máy tính này được

kết nối theo mạng nội bộ có thể kết nối và chia sẻ các tệp tin với nhau. Bên cạnh trang bị hệ thống máy tính, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm phần mềm kế toán Misa. trợ giúp cho công tác kế toán. Tuy nhiên, do đặc thù một số công trình của Bộ Quốc phòng ở xa như các công trình tuần tra biên giới, các công trình trên đảo nên việc xử lý thông tin và báo cáo nhanh phục vụ công tác quản trị còn nhiều bất cập, không kịp thời do tín hiệu đường truyền, bảo mật thông tin.

- Phân loại chi phí: Tổng công ty chi phân loại và hạch toán các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố chi phí và theo từng dự án, công trình. Công tác phân loại chi phí theo khoản mục giúp Tổng công ty tập hợp chi phí và tính giá thành từng dự án công trình được dễ dàng, thuận lợi, phù hợp với chuẩn mực kế toán. Một số chi nhánh thực hiện phân loại chi phí theo chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp. Chi phí trực tiếp, gồm: chi phí nguyên vật liệu (gạch, đá, sắt, thép, vôi, vữa...) được phản ánh trực tiếp vào chi phí sản xuất cho từng công trình. Chi phí gián tiếp như chi phí sản xuất chung được phân bổ theo các tiêu thức khác nhau. Một số công trường có phân loại chi phí theo định phí và biến phí, nhưng việc phân loại không thường xuyên mà chỉ dựa trên những ước tính không được thể hiện trên các bảng biểu hay giấy tờ của chỉ huy trưởng công trình.

- Xử lý dữ liệu phục vụ việc lập dự toán: Phòng Kỹ thuật lập dự toán căn cứ vào bản vẽ thiết kế, vào các quy định về chi phí đầu tư xây dựng và đơn giá áp dụng để lập dự toán cho từng công trình, từng hạng mục công trình, từng công việc. Phòng Tài chính - kế toán lập dự toán dựa trên bảng tổng hợp giá trị dự toán do Phòng Kỹ thuật lập, do vậy các khoản mục chi phí không được phân loại thành chi phí cố định, chi phí biến đổi và chi phí hỗn hợp.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh của ACC qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Doanh thu	Chi phí					Lợi nhuận
		Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Quản lý	Khác	
2014	3.346.417	2.115.859	538.878	222.549	74.478	310.511	84.142
2015	4.327.990	1.905.054	689.596	319.633	84.873	1.247.785	81.049
2016	4.535.864	2.752.191	892.213	314.480	84.464	409.293	83.223
2017	3.305.871	1.883.384	666.205	63.010	76.645	544.346	72.281
2018	2.629.111	1.564.839	535.671	78.274	68.875	318.932	62.520

- Xử lý dữ liệu cung cấp thông tin thực hiện: Thông tin thực hiện chủ yếu được Tổng công ty thu thập từ hệ thống sổ sách kế toán tài chính, công tác xử lý thông tin chủ yếu thông qua phương pháp chứng từ, tài khoản kế toán và ghi sổ kế toán. Thông tin về chi phí thực hiện được xử lý bởi bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan như bộ phận kinh doanh, dự án và kế toán công trường.

- Phương pháp xác định chi phí: Tổng công ty xác định đối tượng hạch toán chi phí để phục vụ cho tính giá thành công trình, hạng mục công trình, chưa thực hiện hạch toán chi phí theo các đối tượng để phục vụ quản trị chi phí, quản lý, đánh giá trách nhiệm kiểm soát và hiệu quả hoạt động của các dự án, công trình, các bộ phận, trung tâm chi phí.

- Xử lý dữ liệu phục vụ kiểm soát: Để đưa ra các báo cáo kiểm soát, Tổng công ty chủ yếu xử lý dữ liệu dựa trên phương pháp so sánh, so sánh giữa số liệu trên sổ sách, số liệu thực tế và được thực hiện thông qua công cụ hỗ trợ là bảng tính Excel hoặc báo cáo kết xuất ra từ phần mềm kế toán. Hiện nay, Tổng công ty chủ yếu kiểm soát thông qua phương pháp thống kê, phương pháp phân tích so sánh mà không kiểm soát thông qua các trung tâm trách nhiệm.

4. Giải pháp tổ chức hệ thống xử lý thông tin kế toán phục vụ quản trị chi phí của Tổng Công ty

Dựa vào kết quả phỏng vấn kế toán trưởng, kế toán viên và Giám đốc tài chính tại ACC, cùng với thực trạng hệ thống thông tin KTQT chi phí tại ACC, một số giải pháp được đưa ra như sau:

Một là, xây dựng, ban hành quy trình tổ chức xử lý thông tin KTQT của Tổng công ty.

Trên cơ sở tận dụng bộ máy kế toán tài chính hiện có và số liệu do kế toán tài chính cung cấp, bổ sung thêm nhiệm vụ cho các cá nhân

đang làm kế toán tài chính các phần việc của KTQT, như: theo dõi tình hình biến động các yếu tố sản xuất kinh doanh; về chi phí và giá thành sản phẩm, phân loại chi phí, giá thành sản phẩm, lập dự toán chi phí, tập hợp, tính toán, phân bổ chi phí, giá thành, lập báo cáo phân tích chi phí theo bộ phận, theo các tình huống quyết định, hạch toán chi tiết doanh thu, phân bổ chi phí chung, xác định kết quả chi tiết, lập báo cáo phân tích kết quả chi tiết theo bộ phận, theo các tình huống ra quyết định, phục vụ cho lập các báo cáo của KTQT. Xác định khối lượng công việc kế toán cần thực hiện trên cơ sở đó xác định số lượng bộ phận kế toán của Tổng công ty và các chi nhánh để điều động, bổ nhiệm; xác định số lượng và chất lượng của đội ngũ người làm kế toán trong từng bộ phận hợp lý; tổ chức phân công nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý nhằm đảm bảo thu nhập, xử lý và phân tích và cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý chi phí.

Hai là, phân cấp thu thập, xử lý chứng từ kế toán gắn với luân chuyển chứng từ và lập báo cáo.

Hầu hết các dự án Tổng công ty thi công ở địa bàn xa, phải tổ chức bộ máy kế toán riêng cho từng dự án. Bộ máy kế toán công trường có nhiệm vụ mở tài khoản để tiếp nhận tiền từ công ty và thanh toán cho những chi phí phục vụ thi công tại công trường, mở sổ kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong quá trình thi công, định kỳ gửi báo cáo về Tổng công ty theo quy định. Vì vậy, Tổng công ty cần quy định rõ về quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của bộ phận kế toán công trường. Quy định về tạm ứng, thanh toán, hoàn ứng, phê duyệt chi phí. Quy định về quản lý chi phí, chi phí nguyên nhiên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí máy thi công, chi phí sản xuất chung. Quy định về luân chuyển, lưu trữ hồ sơ, chứng từ tài

liệu kế toán và chế độ báo cáo kế toán, báo cáo quản trị theo mẫu biểu định trước, phù hợp với tiêu thức quản lý chi phí. Các quy định này là cơ sở để Tổng công ty kiểm soát chi phí tại công trường, đồng thời giúp việc thu thập thông tin kế toán được kịp thời đúng quy định.

Ba là, về phân loại chi phí.

Tổng công ty đang thực hiện tập hợp chi phí của công trình nào thì kế toán phải tập hợp chi phí vào giá thành công trình đó. Tập hợp các loại chi phí cấu thành công trình, cân đối phù hợp với giá trị trên bản dự toán thi công đã lập. Dựa vào chi phí đó để kế toán xác định xem lượng hoá đơn đưa vào hạch toán cho công trình đó có tương đương không. Bám sát vào bảng bóc tách chi phí để theo dõi việc đưa chi phí nguyên vật liệu vào theo định mức quy định; lập và theo dõi bảng lương nhân công theo tiến độ thi công thực tế; theo dõi chi phí máy, nhân công máy, khấu hao máy móc theo từng vụ việc. Việc phân loại theo mục đích, công dụng của chi phí như hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu cung cấp các thông tin phục vụ quản lý chi phí. Cần nghiên cứu cách phân loại chi phí hướng tới nhu cầu thông tin của chỉ huy trưởng công trình và Ban giám đốc để kiểm soát chi phí, tìm nguyên nhân đội chi phí để có biện pháp khắc phục. Có thể áp dụng phân loại chi phí theo mối quan hệ của chi phí với mức độ hoạt động. Theo đó, chi phí sản xuất được chia ra thành 3 loại: chi phí cố định, chi phí biến đổi và chi phí hỗn hợp. Chi phí biến đổi bao gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp dùng trong công trường (NVL chính, vật liệu phụ, nhiên liệu); chi phí nhân công trực tiếp (tiền lương, phụ cấp, làm thêm, trợ cấp, tiền thưởng); Chi phí sử dụng máy thi công (tiền lương, vật liệu). Chi phí cố định bao gồm: Các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) của người lao động trực tiếp

thi công; chi phí khấu hao tài sản, chi phí dụng cụ sản xuất, chi phí vật liệu sản xuất chung, văn phòng phẩm. Chi phí hỗn hợp bao gồm: Chi phí tiền lương, thưởng của cơ quan văn phòng; chi phí điện nước, điện thoại, dịch vụ viễn thông của cơ quan văn phòng Tổng công ty. Đối với chi phí hỗn hợp, Tổng công ty nên áp dụng phương pháp cực đại - cực tiểu để tách chi phí biến đổi và chi phí cố định trong chi phí hỗn hợp. Đây là phương pháp đơn giản, dễ tính toán để tách chi phí hỗn hợp thành chi phí biến đổi và chi phí cố định trên cơ sở thống kê chi phí phát sinh ở các mức độ hoạt động.

Thứ tư, xử lý dữ liệu phục vụ lập dự toán chi phí.

Đối với các dự án, ban chỉ huy công trường khi nhận nhiệm vụ tổ chức thi công công trình, hạng mục công trình phải lập dự toán chi phí thi công. Dự toán chi phí thi công bao gồm dự toán chi tiết khối lượng vật liệu, thiết bị, nhân công, máy thi công, chi phí sản xuất chung, chi phí lán trại, nhà ban chỉ huy công trường, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ dùng cho công tác quản lý tại công trường. Khi lập dự toán cần chú ý đến việc sử dụng định mức phù hợp và bám sát vào phương án thi công. Công tác lập dự toán phải có sự phối hợp giữa bộ phận kế hoạch, kỹ thuật và bộ phận kế toán theo thiết kế mẫu biểu riêng đối với công tác lập dự toán là cơ sở đảm bảo vốn phù hợp với tiến độ, đảm bảo mua sắm vật tư, vật liệu đúng, đủ, tạo điều kiện thuận lợi trong hạch toán, ghi sổ. Tài liệu dự toán do bộ phận kinh tế kỹ thuật được lập cần được kế toán sử dụng như dữ liệu đầu vào đối với quá trình lập dự toán. Các khoản chi phí cần được phân biệt phục vụ công tác quản trị, khoản chi phí đó là chi phí cố định hay chi phí biến đổi, có kiểm soát được hay không, là chi phí trực tiếp hay gián tiếp?

Thứ năm, về xử lý dữ liệu nhằm cung cấp thông tin thực hiện

Để cung cấp thông tin chi phí phát sinh, ACC cần mở các tài khoản chi tiết theo dõi chi phí như:

Trên cơ sở các tài khoản cấp 1 theo dõi chi phí xây lắp của Kế toán tài chính, cần mở chi tiết tài khoản là các TK 621, TK 622 để theo dõi chi tiết theo từng loại đối tượng tập hợp chi phí.

+ Tài khoản cấp 2: Chi tiết theo từng loại đối tượng tập hợp chi phí. Đối với TK 621, TK 622 (chi tiết theo từng loại công trường, từng dự án).

+ Tài khoản cấp 3: Chi tiết theo từng đối tượng tập hợp chi phí trong từng loại đối tượng tập hợp chi phí, gắn mã phí, mã vụ việc. Đối với từng loại công trường, dự án được theo dõi trong tài khoản cấp 2, tiếp tục được chi tiết theo dõi trên tài khoản cấp 3, được chi tiết theo từng hạng mục công trình hoặc theo từng gói thầu.

Đối với TK 623, TK 627: TK cấp 2 được chi tiết theo hệ thống tài khoản kế toán tài chính; TK cấp 3: Chi tiết theo từng loại đối tượng tập hợp chi phí; TK cấp 4: Chi tiết theo từng đối tượng tập hợp chi phí; TK cấp 5: Chi tiết theo cách ứng xử của chi phí (biến phí và định phí); TK cấp 6: Chi tiết theo chi phí kiểm soát được và không kiểm soát được; TK cấp 7: Chi tiết theo chi phí định mức, chi phí thực tế và chênh lệch chi phí. Việc hạch toán chi tiết phải kịp thời và do bộ phận kế toán công trường thực hiện, định kỳ hàng tháng báo cáo với chỉ huy trưởng công trình. Những khoản chi vượt định mức phải kịp thời điều chỉnh hoặc báo cáo Tổng công ty giải quyết, không để tình trạng chi vượt định mức kéo dài.

Thứ sáu, xử lý dữ liệu nhằm cung cấp thông tin phục vụ kiểm soát.

Tổng công ty chưa xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm để phục

vụ cho công tác kiểm soát hoạt động của mình. Do vậy đối với công tác xử lý dữ liệu nhằm cung cấp thông tin kiểm soát, ngoài phương pháp phân tích và so sánh số liệu, thì cần xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm phù hợp. Mỗi dự án thông thường có một ban chỉ huy công trường, chỉ huy trưởng công trường là người chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về mọi quyết định của mình trong điều hành và quản lý kinh tế - tài chính tại công trường, trong đó có kế toán, chịu trách nhiệm về chi phí thi công, hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình. Vì vậy, kế toán công trường phải có trách nhiệm giúp chỉ huy trưởng công trường kiểm soát chi phí. Dựa trên bảng dự toán chi phí để kiểm soát khối lượng, đơn giá mua vật tư, vật liệu, kiểm soát ca máy sử dụng, nhân công trong biên chế và hợp đồng, kịp thời báo cáo chỉ huy trưởng những biến động bất thường về chi phí. ■

Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính (2017), *Chế độ kế toán DN*, NXB Tài chính.
Đặng Thị Loan (2014), *Kế toán tài chính trong các DN*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
Nguyễn Hoàn và Hoàng Đình Hương (2018), *Giáo trình KTQT. NXB Xây dựng*.
Nguyễn Ngọc Quang (2014), *Giáo trình KTQT. NXB Đại học Kinh tế quốc dân*.
Nguyễn Trọng Cơ & Nghiêem Thị Thà (2015), *Giáo trình phân tích tài chính DN*, NXB Tài chính.
Nguyễn Văn Công (2010) *Giáo trình phân tích báo cáo tài chính*, NXB Giáo dục Việt Nam.
Thái Phúc Huy (2012), *Hệ thống thông tin kế toán Tập 1, Tập 2, Tập 3*, NXB Phương Đông.
Tổng công ty XDCT Hàng không ACC (2014-2019), *Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty qua các năm*.
Tổng công ty XDCT Hàng không ACC (2017-2019), *Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của DN*.